

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ-VTG

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL
(“Tổng Công ty”)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty;

Căn cứ Báo cáo Kiểm tra tư cách Cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021;

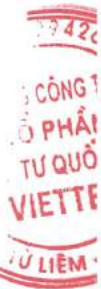
Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty ngày 25 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) năm 2020 được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2020 của Tổng Công ty đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau đợt tăng vốn được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020 được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 5.** Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.



- Điều 6.** Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021 như được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 7.** Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán có đủ điều kiện theo quy định để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc theo qui định pháp luật) trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.
- Điều 8.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty như được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 9.** Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu café vào danh mục kinh doanh của Tổng Công ty như được trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
- Điều 10.** Thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty, theo đó miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị với các ông/bà:
1. Ông Nguyễn Thanh Nam
 2. Ông Đỗ Mạnh Hùng
 3. Bà Đào Thúy Hương
 4. Bà Vũ Thị Mai
- Bổ nhiệm các ông/bà có tên sau làm thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty, thời gian đảm nhiệm bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị 2018 - 2023.
1. Ông Nguyễn Đức Quang
 2. Ông Nguyễn Đạt
 3. Ông Lê Xuân Hùng
 4. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
- Điều 11.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-VTG

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL.

Trụ sở: Tầng 39, 40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Giấy CNĐKDN: 0102409426 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/10/2007, thay đổi lần 23 ngày 16 tháng 12 năm 2019.

Vào hồi 9h00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường của Học viện Viettel tại Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Viettel Global**” hoặc “**Tổng Công ty**”) tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 (“**Đại hội**”).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

1. Các cổ đông sáng lập

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội (“VIETTEL”)

- Địa chỉ: Tòa nhà Viettel Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số ĐKKD: 0100109106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/7/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 1 năm 2018;
- Đại diện theo ủy quyền:

Ông Tào Đức Thắng – Chủ tịch HĐQT Viettel Global

Bà Nguyễn Thị Hải Lý – Phó Chủ tịch HĐQT Viettel Global

Ông Đỗ Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Viettel Global

Hiện VIETTEL nắm giữ 3.014.205.300 cổ phần phổ thông của Tổng Công ty.



2. Các cổ đông phổ thông khác

13 cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện cho 187.152 cổ phần phổ thông của Tổng Công ty.

3. Các khách mời khác được mời tham dự Đại hội.

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo năm tài chính 2020 của Tổng Công ty.
- Các khách mời khác.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Ông Đỗ Minh Hải thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Viettel Global: 3.043.811.200 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global: 3.043.811.200 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 9.834 cổ đông, đại diện cho 3.043.811.200 cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global.
- Tổng số cổ đông (*bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp*) tham dự Đại hội ngày hôm nay là: 14 cổ đông, đại diện cho 3.014.392.452 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ hiện tại của Viettel Global, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Viettel Global được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban Thư ký, bầu Ban Kiểm phiếu, thông qua Quy chế tổ chức đại hội, thể thức Biểu quyết:

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch

- Ông Tào Đức Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty (“**HDQT**”) làm Chủ tọa của Đại hội và thay mặt HDQT ký Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
- Ông Tào Đức Thắng đề cử Ông Đỗ Mạnh Hùng – Tổng Giám đốc Tổng Công làm ủy viên Đoàn chủ tịch.
- 100% cổ đông tham dự đã thông qua việc bầu Ông Đỗ Mạnh Hùng làm ủy viên Đoàn Chủ tịch.

2. Chỉ định Ban Thư ký

Chủ tọa đã chỉ định Ông Đàm Minh Toàn - Thư ký Tổng Công ty làm thư ký cho Đại hội.

3. Bầu Ban Kiểm phiếu

- Chủ tọa đề nghị Đại hội thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên:
 - (i) Ông Nguyễn Hoài Bắc – Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban;
 - (ii) Bà Bùi Phương Linh – Phòng Pháp chế Tổng Công ty - Ủy viên;
 - (iii) Bà Hoàng Hương Quỳnh – Văn phòng HDQT Tổng Công ty - Ủy viên.
- 100% cổ đông tham dự đã thống nhất thông qua thành phần Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

4. Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

- Ông Đỗ Mạnh Hùng thay mặt Đoàn chủ tịch công bố Chương trình nghị sự của Đại hội và đề nghị Đại hội đóng góp ý kiến.
- Đại hội nhất trí thông qua Chương trình nghị sự với tỷ lệ tán thành là 100% số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

5. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Thể thức biểu quyết:

- Đoàn Chủ tịch yêu cầu Ban tổ chức thông báo về dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội; Thể thức biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị và đề nghị Đại hội đóng góp ý kiến (nếu có).

- Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc, Thể thức biểu quyết tại đại hội, Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị như đã được báo cáo tại Đại hội với tỷ lệ tán thành chiếm 100% số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

II. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các báo cáo, nội dung được trình bày tại Đại hội

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng hoạt động cho Tổng Công ty năm 2021

Bà Nguyễn Thị Hải Lý – Phó Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2021.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty.

Ông Đỗ Mạnh Hùng thay mặt Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.3. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2020 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Nguyễn Cao Lợi – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày trước Đại hội tóm tắt Báo cáo tài chính năm tài chính 2020 của Tổng Công ty đã kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

(Chi tiết báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Tổng Công ty đã được đăng tải chính thức trên website của Tổng Công ty và được Tổng Công ty báo cáo với Ủy ban chứng



khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo qui định, Tờ trình của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này).

1.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020

Ông Lê Quang Tiệp – Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2020 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty.

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Nguyễn Cao Lợi – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày trước Đại hội kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020 của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.6. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của Tổng Công ty (nếu có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo qui định pháp luật)

Ông Lê Quang Tiệp – Đại diện Ban Kiểm soát trình bày trước Đại hội nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính năm 2021 của Tổng Công ty như sau:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và chi phí phù hợp.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.7. Báo cáo về mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021

Ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày trước Đại hội về mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.8. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị nội bộ, ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty

Ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày trước Đại hội về các căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị nội bộ, ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty để đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.9. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty

Ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày trước Đại hội về các căn cứ đề nghị bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh cả phê của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.10. Đề nghị thay thế thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023

Ông Đỗ Mạnh Hùng thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội Tờ trình đề nghị thay thế thành viên Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ 2018 – 2023. Đại hội đã tiến hành bầu theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Theo đó đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị với: (i). Ông Nguyễn Thanh Nam, (ii). Ông Đỗ Mạnh Hùng, (iii). Bà Đào Thúy Hương, (iv). Bà Vũ Thị Mai. Bầu: (i). Ông Nguyễn Đức Quang, (ii). Ông Nguyễn Đạt, (iii). Ông Lê Xuân Hùng, (iv). Bà Nguyễn Thị Thanh Nga làm thành viên HĐQT của Tổng Công ty, thời gian

đảm nhiệm bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị 2018 - 2023.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

2. Thảo luận về các báo cáo và các nội dung được trình bày tại Đại hội.

Tại Đại hội, các cổ đông có ý kiến đóng góp cho Tổng Công ty, đồng thời đề nghị làm rõ một số vấn đề liên quan đến chiến lược, kinh doanh, phát triển thuê bao tại các thị trường đầu tư. Đại diện Tổng Công ty đã trả lời, làm rõ các ý kiến của các cổ đông, tóm lược các ý kiến như sau:

- Doanh thu quý 2 của Tổng Công ty dự kiến như thế nào?

Trong đầu năm 2021, tình hình chung của thế giới có điểm tích cực, giải pháp vaccin covid-19 hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, kinh tế dần ổn định, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn có nguy cơ biến chủng dịch bệnh mới làm cho nền kinh tế một số nước chưa mở cửa, tại Myanmar nơi Viettel Global đầu tư có chính biến vào tháng 2/2021 ảnh hưởng 1 phần đến kinh doanh của công ty Mytel tại Myanmar. Ban điều hành đã nỗ lực điều hành trong quý 1 đạt mức tăng trưởng khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2020, quý 2 tăng trưởng 12%.

Một số thị trường Viettel Global đầu tư có dấu hiệu hồi phục, kiểm soát dịch bệnh như tại thị trường Laos, Cambodia, tại thị trường châu phi có nhiều dấu hiệu tích cực, công ty Halotel tăng trưởng 38%, Movitel tăng trưởng 23%, Lumitel tăng trưởng trên 20%, Natcom tăng trưởng trên 20,5%.

- Kế hoạch tăng trưởng doanh thu của Viettel Global vẫn đang để mức cao hơn so với năm 2020 trong tình hình dịch bệnh, suy thoái kinh tế toàn cầu như hiện nay có phải là mức cao hay không?

Viettel Global xây dựng kế hoạch trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có nhiều biến đổi như hiện nay, bối cảnh liên tục thay đổi khi có vaccin ngừa Covid-19, sau đó lại có biến chủng mới, làm cho nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng, tiêu dùng cho viễn thông của khách hàng theo đó cũng thay đổi, chính vì vậy việc xây dựng kế hoạch

17/11/2021
CỔ Đ
JT
V
17/11

phát triển trong năm 2021 cũng khó xác định, nhưng Viettel Global vẫn quyết tâm với mức tăng trưởng so với năm 2020, điều đó đặt ra cho Ban điều hành mục tiêu để tìm ra phương án tăng trưởng.

- Kế hoạch tăng trưởng thuê bao 3triệu thuê bao tập trung ở thị trường nào?

Các thị trường của Viettel Global đã đầu tư còn nhiều tiềm năng, đơn cử như thị trường Myanmar mục tiêu đặt ra tại thị trường này rất lớn, mặc dù bị ảnh hưởng bởi chính biến từ đầu tháng 2/2021 nhưng hiện nay công ty Mytel đã dần quay lại đà phát triển, thị trường Tanzania với dân số trên 50 triệu người, công ty Halotel đang trên đà phát triển cao là cơ hội để hoàn thành kế hoạch, bên cạnh đó các thị trường lâu năm như Cambodia, Laos mặc dù đã bão hòa nhưng vẫn đang duy trì và phát triển được thuê bao.

- Kế hoạch mua bán sáp nhập thị trường nào Tổng Công ty hướng đến trong thời gian tới?

Viettel Global kinh doanh Viễn thông và công nghệ thông tin toàn cầu, thị trường nào có cơ hội mang lại giá trị cho Viettel Global thì sẽ thực hiện bán công ty hoặc bán một phần cổ phần để mang lại lợi nhuận.

Hoạt động mua, thị trường mua giấy phép trên thế giới đã bão hòa mấy năm nay, nếu có giấy phép mới sẽ là giấy phép 5G, nhưng công nghệ 5G vẫn phải đồng hành với các công nghệ truyền thống vì vậy chỉ các nhà mạng đang khai thác mới đầu tư, nhà đầu tư mới sẽ khó thực hiện. Khi thế giới chuyển sang làm việc online, viễn thông rất quan trọng, các nhà mạng gần như không bán công ty hoặc giấy phép viễn thông của mình, vì vậy thời điểm hiện tại Viettel Global chưa có cơ hội mua mới.

3. Trên cơ sở các nội dung đã được trình bày, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp với số phiếu phát ra 14 phiếu, tương đương: 3.014.392.452 Cổ phiếu; số phiếu thu về: 14 phiếu, tương đương: 3.014.392.452 Cổ phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương: 0 Cổ phiếu. Số phiếu không thực hiện bỏ phiếu là 0, tương đương 0 Cổ phiếu. Việc tính tỷ lệ cổ phiếu sẽ được căn cứ vào số phiếu phát ra, kết quả như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.3. Thông qua Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2020 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có

quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 13 phiếu tương ứng 3.014.391.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.99997% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 1 phiếu tương ứng 1000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00003% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2020 của Tổng Công ty và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- 3.6. Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của Tổng Công ty (nếu có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo qui định pháp luật).**

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- 3.7. Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021**

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- 3.8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị nội bộ, ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty**

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452

cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.9. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 14 phiếu tương ứng 3.014.392.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023

Việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đức Quang	3.014.391.352	99,99%
2	Nguyễn Đạt	3.014.391.352	99,99%
3	Lê Xuân Hùng	3.014.391.352	99,99%
4	Nguyễn Thị Thanh Nga	3.014.395.352	100,0001%

4. Nội dung khác phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua: Không

5. Thông qua Biên Bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2021 của Tổng Công ty.

5.1. Ông Tào Đức Thắng, Chủ tọa Đại hội, chỉ định ông Ông Đàm Minh Toàn – Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2021.

Các cổ đông dự họp (bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp) có quyền biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100%, tương ứng với 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

5.2. Ông Tào Đức Thắng, Chủ tọa Đại hội, chỉ định ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2021.

Các cổ đông dự họp (bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp) có quyền biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100%, tương ứng với 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

6. Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Biên Bản này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2021 theo đúng pháp luật và Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty.

Biên Bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp vào lúc 11 giờ 25 phút ngày 25/6/2021.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty và các tổ chức trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel chịu trách nhiệm thi hành.

THƯ KÝ



Đàm Minh Toàn



CHỦ TOẠ



Tào Đức Thắng

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2021;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh 2021 của Tổng Công ty.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát;
- Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2020 của Tổng Công ty.
- Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2020 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty;
- Tờ trình về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021;
- Tờ trình đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị nội bộ, ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty
- Tờ trình đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty ;
- Tờ trình đề nghị thay thế thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Tổng Công ty .



Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình chung

Năm 2020 kinh tế thế giới rơi vào cuộc đại suy thoái lớn nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2, GDP toàn cầu giảm 4% (nguồn: báo cáo IMF 2020) do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Cùng với sự cạnh khốc liệt giữa các nền kinh tế lớn trên thế giới, tạo nên tác động kép đối với nền kinh tế thế giới chưa từng có từ trước tới nay.

Ngành Viễn thông toàn cầu năm 2020 không nằm ngoài xu thế chung khi suy giảm về cả doanh thu và hoạt động đầu tư. Những khó khăn của đại dịch Covid 19 đã tạo động lực thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thay đổi cách làm, cách giao tiếp, giúp ngành Viễn thông/Công nghệ thông tin đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số giúp tháo gỡ những vấn đề thế giới đang phải đối mặt trong đại dịch.

Các Chính phủ, doanh nghiệp có xu hướng chuyển dịch đầu tư mạnh mẽ cho chuyển đổi số để có sức bật sau bình thường hóa đại dịch. Nắm bắt những cơ hội này, các thị trường của Viettel đầu tư đã tích cực tận dụng, sáng tạo, linh hoạt chuyển đổi hình thức kinh doanh, linh hoạt sáng tạo trong phương thức làm việc, đẩy mạnh cung cấp các giải pháp dịch vụ, nền tảng chuyển đổi số giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, vượt qua khủng hoảng giúp Tổng Công ty Viettel Global đạt được các kết quả tốt nhất từ trước đến nay, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua.

1.1. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động theo chức trách quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và ủy quyền của Đại hội Đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên 2020 ủy quyền/giao như sau:

- Thông qua việc bảo lãnh khoản vay cho Mytel (Viettel tại Myanmar): vay Ngân hàng TPBank, hạn mức Mytel vay là 40 triệu USD, Viettel Global bảo lãnh 49% (tương đương khoảng 19,6 triệu USD). Hiện tại Mytel và Viettel Global đã ký hợp đồng với ngân hàng và đang thực hiện các thủ tục để giải ngân khoản vay này cho Mytel.



- Thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty: do có nhiều thủ tục phát sinh tại Việt Nam và Haiti nên thời gian thực hiện thủ tục kéo dài. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2021.

2. Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, 01 lần lấy ý kiến các cổ đông, 16 cuộc họp HĐQT, 24 lần tổ chức phiếu lấy ý kiến và ban hành 40 Nghị quyết tương ứng. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều tuân thủ đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Tại các cuộc họp đó, HĐQT đã định hướng chiến lược và đưa ra các kế hoạch trung hạn như sau:

2.1. Định hướng chiến lược và các kế hoạch trung hạn, cụ thể:

- **Về chính sách:**
 - + Hoàn thành việc xin cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua chủ trương thành lập Công ty cấp 4 (Công ty Tài chính điện tử - Fintech) tại 07 thị trường, giúp thị trường có thêm công cụ quản lý tiền hàng hiệu quả, đa dạng nguồn doanh thu, củng cố và phát triển tập khách hàng hiện có.
 - + Hoàn thành việc xin phép các cơ quan Quản lý Nhà nước thông qua phương án mua ngoại tệ theo tỉ giá thực tế tại thị trường, góp phần giải quyết được vấn đề pháp lý trong việc chuyển đổi ngoại tệ, đảm bảo chỉ tiêu dòng tiền thu về Tổng Công ty.
- **Chiến lược chuyển dịch số dài hạn 2021-2025 của Tổng Công ty:** Năm 2020 là năm bản lề cho chiến lược chuyển dịch số 2021-2025 với các hoạt động chuyển dịch chính như sau:
 - + Ứng dụng các hệ thống công nghệ vào hỗ trợ việc quản lý, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh (sử dụng phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá hành vi khách hàng, cá thể hóa sản phẩm dịch vụ theo nhu cầu khách hàng, xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu tập trung tại Tổng Công ty hỗ trợ công tác quản trị, giám sát, điều hành).
 - + Xây dựng các giải pháp CNTT cho các cơ quan chính phủ (xây dựng hệ thống bầu cử tại Campuchia, hoàn thiện xây dựng hệ thống quản lý hộ tịch giai đoạn 1 tại Lào) và nhóm khách hàng doanh nghiệp.
 - + Xây dựng các dịch vụ nội dung số (game, nội dung giải trí số) trên nền data. Mục tiêu trở thành nhà cung cấp hàng đầu về dịch vụ game và tiên phong trong việc xây dựng cộng đồng game tại các thị trường (Mytel tại Myanmar dẫn đầu với 5,6 Tr TB game chiếm 65% thị phần, Metfone tại Campuchia tổ chức giải đấu E-sport có số lượng người theo dõi kỷ lục đạt 2,1 triệu lượt xem...).
 - + Xây dựng các nền tảng tài chính số (Mobile money, Ví điện tử) để tăng sự gắn kết của khách hàng di động, mở rộng tiện ích cho khách hàng, (Mosan tại Timor Leste; Lumicash tại Burundi, Umoney tại Lào đang dẫn đầu về thị phần thuê bao Ví điện tử).

10/11/2020

- + Xây dựng hệ sinh thái dịch vụ số trên một siêu ứng dụng giúp kết nối cộng đồng khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh đối với đối thủ tại thị trường trong việc gắn kết khách hàng, đồng thời tạo nguồn doanh thu mới bên cạnh lĩnh vực viễn thông truyền thống (Ứng dụng My Unitel tại Lào, MYID tại Myanmar, Kakoak tại Timor Leste).
- **Duy trì chiến lược đầu tư hiệu quả:**
 - + HĐQT giao cho Ban điều hành duy trì kiểm soát các hoạt động đầu tư tại thị trường theo nguyên tắc thận trọng, tuân thủ lộ trình hoàn vốn, đảm bảo yếu tố tăng trưởng bền vững, cân nhắc tính hiệu quả của dự án theo hướng tập trung cho các công nghệ, dịch vụ mới, hạn chế hoặc dừng đầu tư công nghệ, dịch vụ cũ. Các thị trường chủ động về nguồn vốn đầu tư thông qua việc huy động vốn từ hoạt động kinh doanh hiệu quả, đàm phán với các nguồn tín dụng bản địa, triển khai đàm phán theo lô lớn, giám sát chặt chẽ tiến độ đầu tư không để tồn kho vật tư tài sản.

2.2. Chứng khoán và định giá cổ phiếu

Năm 2020 giá trị cổ phiếu VGI đạt mức đỉnh mới 44,000 VND/1 cổ phiếu trên sàn Upcom (tăng gần 3 lần so với giá chào sàn). Với kết quả tích cực tăng trưởng lợi nhuận liên tục cũng như mức đỉnh doanh thu liên tục 3 năm liên tiếp. Tại thời điểm cuối năm, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Viettel Global đạt lần lượt là 59.004 tỷ và 30.269 tỷ đồng. Trên thị trường chứng khoán, vốn hóa thị trường của cổ phiếu VGI hiện dao động quanh mức 100.000 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với cách đây một năm (tăng gần gấp 3 lần so với năm 2017).

2.3. Định hướng phát triển thị trường, phát triển công nghệ

- Năm 2020 HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tập trung điều hành và hỗ trợ tốt các thị trường hiện có, việc mở rộng thị trường mới được đánh giá một cách cân trọng và chỉ thực hiện khi thực sự có cơ hội đầu tư rõ rệt.
- **Về mặt công nghệ:** Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc đẩy mạnh triển khai thương mại hóa 5G tại các thị trường bị chậm lại, tuy nhiên các thị trường tập trung nguồn lực đầu tư củng cố nâng cao chất lượng mạng 4G, nhằm nâng cao hiệu suất, tăng vùng phủ, tối ưu hạ tầng hiện có, giảm chi phí đầu tư và đáp ứng tốt chiến lược chuyển dịch data, ngừng đầu tư và tiến tới bỏ các trạm sử dụng công nghệ 3G đặc biệt tại nhóm các thị trường dẫn dắt, có tập khách hàng sử dụng thiết bị đầu cuối 4G>50% (Lào, Campuchia) hỗ trợ tích cực cho công tác chuyển đổi từ Viễn thông sang Công ty Viễn thông – dịch vụ số.
- Bổ sung tần số 4G cho tại các thị trường Lào, Campuchia, Timor-Leste, Mozambique, Haiti.
- **Chuyên nghiệp hóa, nâng cao chất lượng công tác Vận hành khai thác (VHKT)** tiếp tục bám sát đúng kế hoạch thông qua kiểm soát VHKT tập trung tại Việt Nam lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), mạng lõi di động (Chuyển giao VHKT mạng core/IP, hệ thống vOCS, hệ thống NCMS/NPMS...), đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của nước sở tại liên quan đến kiểm soát dữ liệu xuyên biên giới.

- **Ưu tiên đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin** hỗ trợ đẩy nhanh số hóa tại các thị trường, kinh doanh các dịch vụ mới B2B, Digital, đồng thời nâng cao chất lượng hạ tầng CNTT để giảm sự cố. Triển khai Cloud tại các thị trường phát triển. Tối ưu hóa các hệ thống CNTT sẵn có (hệ thống GBOC giám sát bán hàng, BCCS 3.0...) nhằm giảm tương tác thủ công, tăng hiệu quả quản lý, tiết giảm chi phí, tối ưu bộ máy nhân sự đồng thời chủ động các chiến lược chuyển dịch số toàn diện trong hoạt động SXKD, tạo không gian và dư địa mới cho tăng trưởng.

2.4. Công tác chỉ đạo giám sát của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT trực tiếp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành bằng 40 Nghị quyết và giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các hoạt động bao gồm giám sát, kiểm soát đầu tư theo các mục tiêu tài chính đã được thông qua, tái cơ cấu công ty để hoạt động đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, nổi bật là một số chỉ đạo sau:

Thông qua các NQ về đầu tư cho các thị trường kịp thời.

- Phân cấp thẩm quyền số 13/NQ-HĐQT-VTG ngày 15/04/2020.
- Ban hành quy chế lương mới của Tổng Công ty.
- Thẩm định chiến lược 5 năm của Viettel Global và các thị trường.
- Tiến hành rà soát đề xuất nhân sự tham gia HĐQT và Người đại diện các Công ty thị trường.
- Đã tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề khan hiếm ngoại tệ của Lumitel (tại Burundi) và Unitel (tại Lào).
- Đối với việc đầu tư tại thị trường Cameroon, HĐQT cũng đã có những định hướng để Ban điều hành tiếp tục giải quyết vấn đề mâu thuẫn với cổ đông sở tại.
- Đối với việc đầu tư tại thị trường Tanzania, mặc dù chính sách quản lý có nhiều khó khăn, nhưng HĐQT đã có đưa ra giải pháp, chỉ đạo để giải quyết các vấn đề trước mắt và lâu dài. Năm 2020 Halotel tăng trưởng rất tốt.

2.5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020

- Năm 2020, việc chi trả thù lao HĐQT được thực hiện theo đúng mức, tính trên số ngày công thực hiện, đã được ĐHCĐ thông qua. Thù lao cho Ban Điều hành HĐQT Tổng mức thù lao dự kiến chi trả 12 tháng của năm 2020 là: **1.156.320.000 đồng**. Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT.

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Người điều hành

3.1. Đánh giá thực hiện các mục tiêu SXKD năm 2020

- Đánh giá các chỉ tiêu hiệu quả: Năm 2020 kết quả kinh doanh khởi sắc toàn diện, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra và vượt xa so với kỳ vọng. *Năm 2020 là năm có kết quả kinh doanh hiệu quả nhất khi triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài.*
- + Tổng doanh thu hợp nhất đạt 22.246 tỷ đồng, tăng trưởng 15,4% so với thực hiện năm 2019, hoàn thành mục tiêu đề ra (năm 2020 mục tiêu tăng trưởng doanh thu 10-15%).

- + Lợi nhuận hợp nhất trước thuế cao nhất từ khi kinh doanh, đạt 1.200 tỷ đồng, hoàn thành mục tiêu lợi nhuận hợp nhất dương năm 2020. Tăng trưởng tốt hơn rất nhiều so với năm 2019 (năm 2019 lợi nhuận 10,9 tỷ đồng).
- + Dòng tiền về năm 2020 đạt mức cao nhất từ trước đến nay với hơn 7.735 tỷ đồng (tương đương 332,8 triệu USD), hoàn thành 123% kế hoạch, tăng 28% so với năm 2019.
- + Lũy kế đến hết năm 2020 Viettel Global đã thu hồi 50.186 tỉ đồng (2.182tr USD).
- Kết quả SXKD tại các thị trường đều khởi sắc:
 - + Các thị trường Châu Á tiếp tục tăng trưởng ổn định khi 3/4 thị trường tiếp tục củng cố thị phần số 1 (Metfone tại Campuchia, Unitel tại Lào, Telemor tại Timor-Leste), Mytel tại Myanmar nhanh chóng vươn lên vị trí số 2 chỉ sau hơn 2 năm kinh doanh;
 - + Thị trường Châu Mỹ (Natcom tại Haiti) duy trì tăng trưởng doanh thu dịch vụ >15% trong 4 năm liên tiếp.
 - + Các thị trường khó tại Châu Phi đều có chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả ấn tượng về tăng trưởng: Movitel tại Mozambique duy trì tăng trưởng doanh thu dịch vụ trên 20% trong 2 năm liên tiếp (trong khi đối thủ Vodacom chỉ tăng trưởng 3%); Halotel tại Tanzania đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ 27% - mức tăng trưởng rất cao chỉ đứng sau Viettel Myanmar. Công ty Lumitel tại Burundi duy trì vị thế số một về dịch vụ Ví điện tử, thị phần tiếp tục tăng trưởng (72% so với 62% năm 2019).
- Đánh giá chung:
 - + Vai trò Người điều hành được thể hiện rõ thông qua việc lãnh đạo chuyển đổi mô hình hoạt động GSM (Giám sát, hỗ trợ, quản lý) giúp luồng vận hành công việc từ Viettel Global đến thị trường tường minh hóa, toàn trình, nâng cao hiệu lực vai trò GSM hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường; Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ các thị trường triển khai hiệu quả các giải pháp đột phá về kinh doanh, để ứng phó và vượt qua ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19; Định hướng, chỉ đạo thực hiện các chuyển dịch phù hợp với định hướng đầu tư, xu thế công nghệ (tập trung phát triển thuê bao 4G, thuê bao Arpu cao khu vực thành thị, tập trung đẩy mạnh số hóa và chuyển dịch kinh doanh từ viễn thông truyền thống sang các sản phẩm số); Chỉ đạo các thị trường từng bước chuyển đổi thành công mô hình tổ chức sang định hướng khách hàng, tinh gọn, số hóa; Thực hiện outsource các công việc giản đơn ít đem lại giá trị để tối ưu bộ máy và tăng năng suất lao động; Thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn và hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động của Viettel Global, các thị trường; Điều hành có hiệu quả mục tiêu tài chính, quản trị chuyên nghiệp, chất lượng thông qua con người, công cụ, phương pháp, quy trình.



3.2. **Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ HĐQT giao**

- Thực hiện tốt với vai trò giám sát, quản trị thông qua người đại diện vốn của Tổng Công ty và các nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị tại các công ty thị trường. Bám sát các nội dung nghị quyết HĐQT giao. Tại Tổng Công ty, Người điều hành tập trung vào định hướng chiến lược, quản trị tài chính, tư vấn pháp lý, giám sát mục tiêu, hiệu quả đầu tư thông qua việc giao quyền chủ động cho thị trường trong hoạt động đầu tư, quản lý theo hiệu quả theo KPIs. Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình theo hướng tinh gọn, hiệu quả, xử lý dứt điểm các tồn tại pháp lý còn tồn đọng tạo cơ hội thị trường chủ động cách làm, tăng tính linh hoạt của thị trường, giảm thiểu các công việc của Tổng Công ty, tập trung vào công việc chính là hiệu quả đầu tư.
- Người điều hành thực hiện điều hành sát sao các mục tiêu, chỉ tiêu được giao, đảm bảo hoàn thành ở mức cố gắng cao nhất.
- Bên cạnh vai trò giám sát, quản trị thông qua người đại diện vốn của Tổng Công ty và các nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị tại các công ty thị trường, Người điều hành bám sát các mục tiêu chuyển dịch lớn đã định hướng theo chiến lược chung của TCT, tập trung tìm kiếm và nắm bắt các cơ hội mới trong khó khăn, linh hoạt sáng tạo trong phương thức làm việc, đẩy mạnh cung cấp các giải pháp dịch vụ, nền tảng chuyển đổi số giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, vượt qua khủng hoảng và bứt phá trong bối cảnh bình thường mới.
- Năm 2020, Tổng doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty Viettel Global đạt hơn 22 nghìn tỷ đồng, LNTT đạt hơn 1 nghìn tỷ đồng. HĐQT yêu cầu Người điều hành tiếp tục có những giải pháp, điều hành phù hợp để tăng trưởng doanh thu, tăng trưởng lợi nhuận bền vững trong năm 2021, giám sát thị trường Tanzania, Myanmar, Mozambique đảm bảo thực hiện đúng các kế hoạch theo mục tiêu tài chính đã phê duyệt.

II. **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

1. **Đặc điểm chung**

- Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ đạt mức 4% trong năm 2021 khi các quốc gia triển khai tiêm đại trà vắc-xin ngừa Covid-19. Tuy nhiên, nếu tình hình diễn biến bất lợi, dịch bệnh tiếp tục gia tăng và việc triển khai vắc-xin bị trì hoãn, mức tăng trưởng toàn cầu có thể giảm xuống 1,6%. Ngược lại, đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể đạt gần 5% trong năm 2021 nếu thế giới kiểm soát đại dịch hiệu quả.
- Dù vậy, năm 2021 là năm hứa hẹn sẽ tiếp tục chứng kiến sự phát triển nhanh của công nghệ đặc biệt các lĩnh vực có sử dụng công nghệ AI, thương mại hóa công nghệ 5G và việc kết nối, khai thác dữ liệu lớn. Viễn thông thế giới tiếp tục chuyển dịch mạnh từ thoại sang Data. Cách mạng 4.0 tiếp tục bùng nổ phát triển các dịch vụ IOT, mua bán thanh toán online, mạng xã hội, dịch vụ nội dung số hỗ trợ mạnh mẽ sau thời kỳ bình thường mới sau khủng hoảng. Nhu cầu sử dụng Data, Internet, các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng giải trí từ xa, đặc biệt thương mại điện tử và thanh toán online sẽ

bùng nổ do dự kiến hết 2022 mới có thể triển khai việc tiêm vắc xin toàn cầu,

- Bối cảnh nói trên chính là thời cơ để các Công ty thị trường chủ động thúc đẩy các giải pháp phát triển viễn thông và viễn thông mở rộng, xây dựng chuỗi sản phẩm liên kết hỗ trợ tăng trưởng và gìn giữ khách hàng, gia tăng hiệu quả của dự án và duy trì vị thế dẫn đầu về mặt công nghệ và hành vi khách hàng.
- Tiếp tục bám sát định hướng của Tổng Công ty giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó, HĐQT đặt ra mục tiêu, phương hướng hoạt động cho Tổng Công ty Viettel Global trong năm 2021 như sau:

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cần đạt được

2.1. Mục tiêu:

- Bám sát mục tiêu năm 2021 theo lộ trình chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2021-2025 đối với các mục tiêu hoàn vốn, mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu doanh thu. Duy trì lợi nhuận ở mức hai con số, tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài hiệu quả nhất.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số toàn diện, ưu tiên trong lĩnh vực CNTT, tại Tổng Công ty và các thị trường nước ngoài, *hướng đến chuyển đổi Viettel Global thành công ty toàn cầu, tiên phong trong lĩnh vực chuyển đổi số.*
- Chuyên nghiệp hóa hoạt động giám sát quản lý các thị trường đầu tư, đảm bảo bộ máy hoạt động chuyên nghiệp bài bản trên tinh thần thượng tôn pháp luật.
- Nâng cao hình ảnh thương hiệu cho các công ty thị trường, Viettel Global thông qua triển khai các chiến dịch nhận diện thương hiệu và các giá trị thương hiệu trong tâm trí khách hàng, đóng góp cùng Tập đoàn khẳng định vị thế là nhà mạng Viễn thông số một tại Đông Nam Á, Top 500 thương hiệu giá trị nhất toàn cầu.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tối ưu tại công ty thị trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

2.2. Chỉ tiêu cần đạt được

- Về kinh doanh

+ Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cần đạt được trong năm 2021

Dựa trên diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu và ngành Viễn thông thế giới. TDT và lợi nhuận hợp nhất năm 2021, duy trì mức tăng trưởng:

- **Tổng doanh thu hợp nhất:** Trên 20 nghìn tỷ VNĐ (tương đương năm 2020).
- **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:** Dương đến tương đương năm 2020 (dựa trên các kịch bản dịch bệnh và chính trị - XH các quốc gia đầu tư).
- **Thuê bao:** tăng trưởng 3 triệu TB.

- Về định hướng chiến lược kinh doanh:

- + Đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng tỉ lệ dịch vụ số/tổng doanh thu đi động truyền thông so với năm 2020; Mở rộng danh sách các thị trường đứng đầu về thuê bao lên 5 thị trường (Myanmar, Lào, Campuchia,

Timor-Leste, Burundi); Đứng đầu về thuê bao data lên 5 thị trường (Mozambique, Myanmar, Lào, Campuchia, Timor-Leste).

- + Mở rộng hệ sinh thái của Ví điện tử, đa dạng hoá dịch vụ có thể sử dụng trên ví và mở rộng quy mô thanh toán của ví (liên kết với Thương mại điện tử). Xây dựng các dịch vụ mới từ dữ liệu khách hàng của Ví điện tử.
- + Xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ theo 5 hướng chính bao gồm: Di động, Cố định băng rộng, Tài chính điện tử, Dịch vụ CNTT, Nội dung số. Lựa chọn các lĩnh vực phù hợp để phát triển kinh doanh ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào đặc trưng và tiềm năng phát triển của từng thị trường
- **Về tài chính, đầu tư, chỉ tiêu hiệu quả:**
 - + Duy trì dòng tiền thu về Việt Nam ổn định ở mức 5.700 tỷ đến 6.900 tỷ VNĐ (~250 đến 300 triệu USD).
 - + Thực hiện bảo đảm nguồn vốn cho Viettel Global, đảm bảo cho các hoạt động đầu tư, phát triển
 - + Mở rộng và tăng quy mô giá trị tài sản song song việc thực hiện tối ưu chi phí Capex, Opex đối với tất cả Công ty thị trường và tại Viettel Global.

3. Định hướng hoạt động:

- **Tập trung vào hiệu quả của dự án:**
 - + Đầu tư dựa trên mục tiêu tài chính rồi mới xem xét đến tín hiệu thị trường, kiểm soát giá trị đầu tư theo khấu hao
 - + Tối đa hoá doanh thu trên mỗi khách hàng thông qua việc đồng hành cùng khách hàng trên mỗi nhu cầu của họ.
 - + Tối ưu hoá chi phí hoạt động dựa trên: tinh gọn bộ máy, ứng dụng công nghệ và tiêu chuẩn hoá quy trình.
- **Kinh doanh:**
 - + Tập trung mọi nguồn lực cần thiết, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu SXKD năm 2021 (Duy trì sự đóng góp chủ đạo của Viễn thông, tăng cường các hoạt động chuyển đổi số. Đây mạnh kinh doanh các lĩnh vực mới như dịch vụ số cho khách hàng cá nhân, giải pháp CNTT và dịch vụ số cho khách hàng Chính phủ và doanh nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng).
 - + Viễn thông đóng vai trò chủ đạo tối đa hoá lợi nhuận, ưu tiên đầu tư vào chuyển đổi công nghệ. Dịch vụ số là nguồn động lực mới cho tăng trưởng doanh thu.
- **Quản trị danh mục đầu tư:** Tiếp tục tìm kiếm thị trường mới đáp ứng đủ các yếu tố môi trường, vĩ mô tốt, ổn định, thị trường có tiềm năng tăng trưởng tốt, thuận lợi trong đầu tư (như quỹ tần số). Tổ chức xúc tiến, hoàn thiện các thủ tục M&A thị trường theo chiến lược 2021-2025 đã hoạch định.
- **Tuân thủ:** Thực thi hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo tuân thủ pháp luật về đầu tư ra nước ngoài và pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

- **Tài chính:** Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Viettel Global mẹ: Tăng cường nghiên cứu, sử dụng linh hoạt các giải pháp, sản phẩm tài chính nhằm tăng hiệu quả đồng vốn tại Công ty mẹ.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS, VP HĐQT; Quỳnh 10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tào Đức Thắng



Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

PHẦN I: TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2020, trong bối cảnh ngành Viễn thông toàn cầu suy giảm (1,1%) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội của các quốc gia trên thế giới, Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Viettel Global”) tiếp tục đạt kết quả ấn tượng khi tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính đề ra đều hoàn thành và tăng trưởng so với năm 2019; đặc biệt, một số thị trường có tốc độ tăng trưởng rất tốt như Metfone, Mytel, Lumitel, Halotel...

Đây cũng là năm Viettel Global thực hiện các bước chuyển dịch mạnh mẽ tại các thị trường như xây dựng và đẩy nhanh kế hoạch chuyển đổi số, tiếp cận các lĩnh vực mới như E-sport, phổ cập Super App, Ví điện tử, thực hiện các hoạt động chuyển đổi số về bán hàng và CSKH để phù hợp và thích ứng nhanh với thị trường. Bên cạnh đó, TCT tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức theo định hướng khách hàng, tinh gọn – linh hoạt, cơ cấu lại nguồn nhân lực ưu tiên cho các lĩnh vực mới. Thực hiện hiệu quả tối ưu nhân sự cả người Việt Nam và người sở tại ở các thị trường nước ngoài.

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Tất cả các chỉ tiêu chính đều hoàn thành kế hoạch đề ra:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt **22.246** tỷ đồng, tăng trưởng **15,4%** so với thực hiện năm 2019, hoàn thành mục tiêu đề ra (năm 2020 mục tiêu tăng trưởng doanh thu 10-15%).
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt **1.200** tỷ đồng, hoàn thành mục tiêu lợi nhuận hợp nhất dương năm 2020. Tăng trưởng tốt hơn rất nhiều so với năm 2019 (năm 2019 lợi nhuận 10,9 tỷ đồng).
- Dòng tiền về năm 2020 đạt mức cao nhất từ trước đến nay với hơn **7.735** tỷ đồng (tương đương **332,8** triệu USD), hoàn thành 123% kế hoạch, tăng 28% so với năm 2019.

2. Năm 2020, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Viettel Global được cải thiện tốt nhờ tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là Viễn thông, giảm bớt hoạt động mua bán thiết bị có tỷ suất lợi nhuận thấp. Tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2020 đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 37,3% (tăng đáng kể so với mức 35,7% của năm 2019 và 31,4% của năm 2018). **Kết quả SXKD tại các công ty thị trường đều khởi sắc, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Viettel Global:**

- Trong năm 2020, các thị trường Châu Á tăng trưởng ổn định khi 3/4 thị trường tiếp tục củng cố thị phần số 1 (Metfone tại Campuchia, Unitel tại Lào, Telemor tại Timor-Leste), Mytel tại Myanmar nhanh chóng vươn lên vị trí số 2 chỉ sau hơn 2 năm kinh doanh. **Mytel** đạt 10,6 triệu thuê bao, trở thành nhà mạng lớn thứ 2 tại Myanmar với thị phần 30,8%. **Metfone** duy trì vị trí số 1 về Viễn thông tại Campuchia với thị phần 41,8%. **Unitel** vẫn giữ vững thị phần về thuê bao với 57% và cũng là nhà mạng đầu tiên được cấp phép Ví điện tử chính thức tại Lào. **Telemor** thuê bao data tăng thêm vượt kế hoạch đề ra, mở rộng vùng phủ và dung lượng 4G nâng mật độ phủ dân toàn quốc từ 55% lên 65%.
- Thị trường Châu Phi kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt nhất trong 3 năm trở lại đây; Là khu vực tăng trưởng Data nhanh nhất trong các khu vực Viettel đầu tư: Thuê bao Data tăng trưởng 27%; Doanh thu Data tăng trưởng 54,8%. **Halotel** tại Tanzania là thị trường cũ đang kinh doanh có tốc độ tăng trưởng Doanh thu dịch vụ cao nhất với 27% (*chỉ sau thị trường mới Mytel là 51%*); Thuê bao đạt mốc 4,2 triệu và thuê bao ví đạt mốc 2 triệu. **Movitel** tại Mozambique duy trì tăng trưởng doanh thu dịch vụ trên 20% trong 2 năm liên tiếp. **Lumitel** trở thành nhà cung cấp hệ sinh thái dịch vụ thanh toán số đứng đầu tại Burundi với 50% thuê bao di động là thuê bao ví.
- Thị trường Châu Mỹ vẫn duy trì được tăng trưởng trong mọi khó khăn. **Natcom** tại Haiti đạt mốc thuê bao cao nhất trong vòng 8 năm kinh doanh với 2,7 triệu thuê bao lũy kế; Doanh thu dịch vụ duy trì tăng trưởng 2 con số trong 4 năm liên tiếp.

PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. Dự báo về môi trường kinh doanh

Năm 2021, với những dự báo tích cực hơn về kiểm soát dịch bệnh khi các quốc gia triển khai tiêm đại trà vắc-xin ngừa Covid-19; Triển vọng kinh tế có dấu hiệu khả quan, GDP toàn cầu dự kiến khôi phục ở mức 4%. Tuy nhiên, kinh

tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ về khủng hoảng tài chính, tiền tệ, công nợ trên phạm vi toàn cầu.

Dự kiến năm 2021, thế giới sẽ bùng nổ một số xu hướng Công nghệ chủ đạo: Công nghệ AI (đặc biệt sau đại dịch, việc sử dụng AI để thu thập và xử lý dữ liệu y tế, chăm sóc sức khỏe trên diện rộng, hỗ trợ dự đoán nhu cầu khách hàng mua sắm online...); Công nghệ Robot, Tự động hóa phương tiện được đẩy mạnh để hỗ trợ con người xử lý khủng hoảng, khi nguồn nhân lực cạn kiệt hoặc phải làm việc trong điều kiện khắc nghiệt, nguy hiểm; Dịch vụ dữ liệu đám mây; 5G và kết nối nâng cao sẽ tiếp tục được đẩy mạnh gia tăng nền tảng kết nối.

Hoạt động đầu tư nước ngoài dự báo có nhiều thách thức như: tình hình biến động chính trị tại các nước đầu tư; Biến động tỷ giá và khan hiếm ngoại tệ; Chính phủ các nước sở tại tiếp tục siết chặt công tác quản lý về viễn thông: Kết nối, thuế phí, đăng ký thông tin khách hàng...

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Với các dự báo nêu trên, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2021 với các mục tiêu và định hướng nhiệm vụ trọng tâm chính như sau:

1. Mục tiêu:

1.1 Dựa trên diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu và ngành Viễn thông thế giới. Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 duy trì ở mức tương đương kết quả thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước thuế đạt dương đến phần đầu tương đương năm 2020 (khi thị trường có chuyển biến tích cực):

- Tổng doanh thu hợp nhất: Trên 20.000 tỷ VNĐ tương đương năm 2020.
- LNTT hợp nhất: Dương đến tương đương năm 2020 (dựa trên các kịch bản dịch bệnh và chính trị - XH các quốc gia đầu tư).
- Duy trì dòng tiền thu về Việt Nam ổn định ở mức 5.700 tỷ đến 6.900 tỷ VNĐ (~250 đến 300 triệu USD).
- Thuê bao: tăng trưởng 3 Triệu TB.

1.2 Tập trung chuyển đổi số toàn diện trong phát triển các sản phẩm, dịch vụ và công tác quản trị nội bộ. Đa dạng hóa các ứng dụng và dịch vụ số để kích thích tiêu dùng dữ liệu và gắn kết khách hàng.

1.3 Mở rộng hệ sinh thái của Ví điện tử, đa dạng hoá dịch vụ có thể sử dụng trên ví và mở rộng quy mô thanh toán của ví (liên kết với Thương mại điện tử). Xây dựng các dịch vụ mới từ dữ liệu khách hàng của Ví điện tử.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

2.1 Xây dựng kế hoạch định hướng chuyển đổi số của Viettel Global giai đoạn 2021-2025 và triển khai thực hiện.

- 2.2 Nghiên cứu, tìm hiểu và xúc tiến M&A một số thị trường khi có cơ hội.
- 2.3 Rà soát, điều chỉnh và xây dựng lại mục tiêu tài chính của các Công ty thị trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.
- 2.4 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tối ưu nhân sự tại các thị trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- 2.5 Đảm bảo nguồn vốn cho các thị trường và kế hoạch chuyển tiền về Việt Nam.

3. Giải pháp thực hiện:

3.1 Tăng cường giám sát, quản trị.

- Tổ chức bộ máy theo định hướng khách hàng, linh hoạt, tinh gọn và đón đầu tương lai, đảm bảo các vai trò: (1) Duy trì tầm nhìn, chiến lược, văn hoá và bản sắc Viettel; (2) Xây dựng các mục tiêu và giám sát quá trình triển khai thực hiện mục tiêu; (3) Ban hành các hướng dẫn vận hành; (4) Thúc đẩy quản lý và chia sẻ chi thức.

3.2 Tuân thủ quy định pháp luật, tăng cường quan hệ cổ đông.

Tuân thủ pháp luật nước sở tại trong suốt quá trình đầu tư, kinh doanh. Duy trì tốt quan hệ với cổ đông nước tiếp nhận đầu tư để phối hợp trong công tác quản trị và điều hành công ty, thuê tư vấn của các chuyên gia, học tập kinh nghiệm của các Tập đoàn, tổ chức khác để áp dụng hiệu quả cho các thị trường Viettel Global đầu tư.

3.3 Giải pháp về tài chính, đảm bảo nguồn vốn:

- Nghiên cứu, sử dụng linh hoạt các giải pháp, sản phẩm tài chính nhằm tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn tại Công ty mẹ.
- Giám sát tình hình thực hiện các dự án, tình hình thu hồi vốn bám theo mục tiêu tài chính các thị trường.
- Đánh giá hiệu quả đầu tư khi phát sinh nhu cầu đầu tư mới tại các thị trường.

3.4 Tối ưu và chuẩn hóa nguồn nhân lực.

- Xây dựng khung năng lực, lựa chọn, tổ chức đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn “người Viettel toàn cầu” đồng thời đánh giá, thải loại lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Hoàn thiện chính sách tiền lương của Công ty mẹ Viettel Global và các thị trường, đảm bảo công bằng nội bộ, có tính cạnh tranh cao so với mặt bằng chung.

3.5 Giải pháp về phát triển thị trường, quản trị thương hiệu

- Nâng cao hình ảnh thương hiệu của Viettel Global và các Công ty thị trường: triển khai các chiến dịch để nâng cao nhận diện thương hiệu và các giá trị thương hiệu trong tâm trí khách hàng.



- Đánh giá, tìm cơ hội hợp tác, mua bán, sáp nhập với các công ty Viễn thông về ICT và nội dung số phù hợp với hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ của Công ty thị trường.

3.6 Quản lý, điều hành kinh doanh:

- Xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ theo 5 hướng chính bao gồm: Di động, Cố định băng rộng, Tài chính điện tử, Dịch vụ CNTT, Nội dung số. Lựa chọn các lĩnh vực phù hợp để phát triển kinh doanh ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào đặc trưng và tiềm năng phát triển của từng thị trường.
- Kinh doanh định hướng khách hàng: phân chia phân khúc khách hàng và dựa trên hành vi của khách hàng để đưa ra các dịch vụ phù hợp, thiết thực từ 5 trụ chính về sản phẩm, dịch vụ.
- Tối đa hoá doanh thu trên mỗi khách hàng: Nghiên cứu hành vi của từng nhóm khách hàng để đưa ra các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng nhu cầu.
- Đẩy mạnh truyền thông hình ảnh thương hiệu của các Công ty thị trường trên phương tiện truyền thông quốc tế, các trang thông tin uy tín của ngành viễn thông.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VP, Tủng 02.



Đỗ Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Đầu Tư Quốc Tế Viettel

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014; Nay là Luật Doanh nghiệp số 59/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Căn cứ vào quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, nay là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty CP Đầu Tư Quốc Tế Viettel (“**Tổng Công ty**”).

Căn cứ Quy chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo của Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), báo cáo của Ban điều hành Tổng công ty và quá trình hoạt động thực tế của Ban Kiểm soát trong năm 2020.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về kết quả hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020:

Tổng kết thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

- Tổng thù lao: **2.030.892.207** đồng
- Tổng chi phí hoạt động: 5.000.000 đồng
- Các lợi ích khác: Không

Việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác có liên quan của Ban Kiểm soát đảm bảo tuân thủ theo đúng ngân sách hoạt động đã được **ĐHĐCĐ** phê duyệt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty; Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, các Nghị quyết của **ĐHĐCĐ**, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, cụ thể:

- Giám sát các hoạt động của **HDQT**: Giám sát việc triệu tập và tổ chức **ĐHĐCĐ** thường niên, bất thường trong năm; Giám sát, kiểm tra việc thực thi các



Nghị quyết của ĐHĐCĐ, công tác tổ chức các cuộc họp HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát các hoạt động quản lý của Ban điều hành: Giám sát, kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT, tính tuân thủ trong phân cấp thẩm quyền của HĐQT cho Ban điều hành; Giám sát việc ban hành và thực thi các nội dung theo các quy định, quy trình, quy chế thuộc thẩm quyền của Ban điều hành.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của Tổng Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán, kế toán, tính trung thực, hợp lý trong việc trình bày BCTC của Tổng Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty.

- Một số kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

- ✓ Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã nghiêm túc duy trì chế độ họp: tổ chức 08 cuộc họp và 03/03 thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm tham gia đầy đủ; các nội dung được thảo luận tập thể, đi đến thống nhất cao, các nội dung tại cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành. Một số nội dung họp của Ban Kiểm soát như: Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2020, bầu vị trí Trưởng ban Kiểm soát, thông qua các kết quả giám sát định kỳ...

- ✓ Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Tổng Công ty, Ban điều hành cũng đã mời Ban Kiểm soát tham các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết của Tổng Công ty để Ban Kiểm soát có thể kịp thời nắm bắt các thông tin trong các hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- ✓ Các kết quả giám sát của Ban Kiểm soát được thông báo tới HĐQT và Ban điều hành kịp thời, đầy đủ. HĐQT, Ban điều hành đã tiếp thu các ý kiến giám sát, và đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của Tổng Công ty lập kế hoạch khắc phục chi tiết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn quy định.

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Công tác quản lý và điều hành Tổng Công ty:

1.1 Hoạt động quản lý của HĐQT

- HĐQT điều hành Tổng Công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết dựa trên sự thống nhất và chấp thuận tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, 01 lần lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, 16 cuộc họp, 24 lần tổ chức phiếu lấy ý kiến và ban hành 40 Nghị quyết tương ứng.

- Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua một số nội dung quan trọng như: phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số của Tổng Công ty; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư trong năm 2020 của Tổng Công ty; Thông qua các chủ trương liên quan đến giải quyết các vấn đề khó tại thị trường như: giải quyết vấn đề tại Cameroon, giải pháp cho vấn đề khan hiếm ngoại tệ tại Brundi và Lào, giải pháp

về linh hoạt đồng tiền thanh toán, giải pháp xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD tại các công ty thị trường; Ban hành lại các Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế Đầu tư mua sắm, Quy chế khen thưởng phúc lợi của Tổng Công ty; phê duyệt việc thực hiện các hợp đồng quản lý dịch vụ giữa Tổng Công ty với các Tổng Công ty trong Tập đoàn Viettel nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ toàn diện cho các công ty thị trường...

Đánh giá: Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng thủ tục, thẩm quyền phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, có nội dung phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

1.2. Hoạt động của Ban điều hành

- Với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT giao cụ thể:

✓ Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty đã tổ chức triển khai, thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty và phân cấp ủy quyền của HĐQT. Các nội dung chỉ đạo, điều hành tuân thủ theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

✓ Chỉ đạo sát sao và tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh của các thị trường đều khởi sắc, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Tổng Công ty.

✓ Chỉ đạo sát sao các hoạt động giám sát, hỗ trợ các Công ty thị trường giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó; đảm bảo an toàn cho toàn bộ cán bộ nhân viên người Việt Nam đang làm việc tại các Công ty thị trường trước sự lan rộng và nguy hiểm của đại dịch COVID 19 trên toàn cầu.

✓ Đã ban hành quy định về việc tổ chức bộ máy Quản trị rủi ro 03 lớp kiểm soát nhằm tăng cường công tác phát hiện, phân tích, đánh giá rủi ro. Từ đó có thể giúp hoàn thiện hồ sơ rủi ro của Tổng Công ty, và giúp Ban điều hành kịp thời có các giải pháp, hành động kiểm soát, hạn chế các ảnh hưởng từ các rủi ro đã được nhận diện.

✓ Hoàn thành việc lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán – Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam, để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020.

- Năm 2020 tuy còn gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Ban điều hành đã giúp Tổng Công ty đạt được nhiều thành công như:

✓ Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua (Tổng doanh thu tăng trưởng hơn 15%, tăng trưởng hơn 5 triệu thuê bao, Lợi nhuận trước thuế tăng 3307%, đạt 1200 tỷ đồng - cao nhất từ trước đến nay,

dòng tiền ròng tăng 108%, dòng tiền chuyển về nước đạt hơn 332 triệu USD – cao nhất từ trước đến nay). Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh của các thị trường đều rất khởi sắc như tại Campuchia, Timor Leste, Lào và Brundi tiếp tục là những nhà mạng thị phần số 1; Mytel (Công ty liên kết của Viettel Global tại Myanmar) đã vươn lên nhà mạng thứ 2 tại thị trường, đã đạt mốc Doanh thu đủ bù tổng chi phí chỉ sau hơn 2 năm kinh doanh (sớm hơn 13 tháng so với kế hoạch); Movitel (Công ty con của Viettel Global tại Mozambique) duy trì tăng trưởng doanh thu dịch vụ trên 20% trong 2 năm liên tiếp (trong khi đối thủ Vodacom chỉ tăng trưởng 3%); Halotel (Công ty con của Viettel Global tại Tanzania) vượt qua các khó khăn để đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ 27% - mức tăng trưởng rất cao chỉ đứng sau Mytel; Natcom (Công ty con của Viettel Global tại Haiti) đạt mốc thuê bao cao nhất trong vòng 8 năm kinh doanh và doanh thu dịch vụ duy trì tăng trưởng 2 con số trong 4 năm liên tiếp.

✓ Đã chỉ đạo quyết liệt để giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh trên các thị trường đầu tư theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị.

✓ Đã chỉ đạo các Công ty thị trường tiên phong trong quá trình chuyển đổi số bao gồm: số hóa các hoạt động quản trị, các hoạt động kinh doanh, cung cấp nhiều dịch vụ mới trên nền tảng số hóa tại các thị trường đang đầu tư, tập trung tìm kiếm và nắm bắt các cơ hội mới trong khó khăn, linh hoạt sáng tạo trong phương thức làm việc, đẩy mạnh cung cấp các giải pháp dịch vụ, nền tảng chuyển đổi số giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, vượt qua khủng hoảng và bứt phá trong bối cảnh bình thường mới.

2. Giám sát những hoạt động quản lý, điều hành và tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

2.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty

a. Đối với Công ty mẹ VTG:

- Ngoài các ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính.

- Nhận xét chung về một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

✓ Tổng tài sản trong năm 2020/2019 giảm hơn 3,56 nghìn tỷ đồng (~ giảm 5,6%). Trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng 7,15 nghìn tỷ đồng (~ tăng 33,95%; tăng chủ yếu do tăng tăng các khoản Phải thu ngắn hạn), Tài sản dài hạn giảm 10,71 nghìn tỷ đồng (~ giảm 25,19%, giảm chủ yếu do giảm các khoản Phải thu dài hạn); Nợ ngắn hạn giảm 1,31 nghìn tỷ đồng (~ giảm 15,89%, giảm chủ yếu do giảm các

khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và giảm các khoản phải trả người bán ngắn hạn), Nợ dài hạn giảm 3,39 nghìn tỷ đồng (~ giảm 26,8%, giảm chủ yếu do giảm các khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn và phải trả người bán dài hạn); Vốn chủ sở hữu tăng 1,14 nghìn tỷ đồng (~ tăng 2,66%, tăng chủ yếu do tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

✓ Tổng các khoản phải thu giảm 3,83 nghìn tỷ đồng: trong năm Công ty mẹ đã tích cực thu hồi công nợ của các công ty thị trường. Kết quả này phù hợp với việc dòng tiền thu về nước trong năm 2020 đạt kỷ lục cao nhất từ trước tới nay (đạt trên 332 triệu USD). Công ty mẹ đang ưu tiên thu hồi nợ gốc các khoản phải thu của các hợp đồng thương mại và các khoản cho vay cổ đông. Đồng thời, Công ty mẹ cũng đã thận trọng trích lập dự phòng phải thu khó đòi thêm 1,48 nghìn tỷ đồng trong năm 2020 đối với các khoản phải thu liên quan tới các công ty Viettel Cameroun và Viettel Tanzania.

✓ Tổng các khoản phải trả 2020/2019 giảm 4,69 nghìn tỷ đồng (~ giảm 22,5%), trong đó phải trả người bán giảm 2,31 nghìn tỷ đồng (~ giảm 36,11%) và phải trả nợ vay giảm 2,59 nghìn tỷ đồng (~ giảm 19,64%). Như vậy, dòng tiền thu hồi về nước tốt đã giúp Công ty mẹ giảm đáng kể các khoản nợ phải trả, đồng thời vẫn tối ưu các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thêm 1,185 nghìn tỷ đồng trong năm 2020. Đồng thời chi phí lãi vay giảm mạnh, giảm 196 tỷ đồng (~ giảm 27,3%), dẫn đến tỷ trọng chi phí lãi vay/Lợi nhuận trước thuế chỉ còn 38,1%, trong khi năm 2019 là 47,2%.

✓ Các chỉ số về khả năng thanh toán, tỷ suất Lợi nhuận gộp, tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng Doanh thu và tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu, ROA của Tổng Công ty năm 2020 đều rất tốt và tốt hơn so với năm 2019. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc gia tăng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nên các chỉ tiêu ROE có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2019.

✓ Khả năng tự tài trợ vốn của Công ty vẫn rất cao (~ 73%), tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản chỉ ~ 27%, điều đó chứng tỏ Công ty có đủ khả năng để chi trả cho tất cả các khoản nợ đến hạn.

✓ Tổng doanh thu 2020/2019 giảm 3,1 nghìn tỷ đồng (~ giảm 38,4%), trong đó Doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 2,41 nghìn tỷ đồng (~ giảm 52,83%) và Doanh thu tài chính giảm 673 tỷ đồng (~ giảm 19,25%).

b. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Ngoài các ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 (riêng Viettel Cameroun là số liệu tài chính đến hết 31/10/2018), phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính.

- Năm 2020 Tổng doanh thu đạt 22,25 nghìn tỷ đồng, tăng 15,42% so với năm 2019, Tổng chi phí là 20,59 nghìn tỷ đồng, tăng 7,01% so với 2019. Như vậy tốc độ tăng của Tổng doanh thu tốt hơn tốc độ tăng của tổng chi phí. Trong đó: Doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1,86 nghìn tỷ đồng (~ tăng 10,86%), Giá vốn hàng bán tăng 890 tỷ đồng (~ tăng 8,09%), dẫn đến Lợi nhuận gộp tăng 15,87% và năm 2020, Tổng Công ty đạt tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ là 37,29% - cao nhất từ trước đến nay.

- Năm 2020, Tổng Công ty ghi nhận 1.589 tỷ đồng lãi từ các Công ty liên doanh liên kết (tăng trưởng 427% so với cùng kỳ 2019), đã góp phần giúp Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Lợi nhuận trước thuế của Công ty lần lượt đạt 1.512,43 tỷ đồng và 1.200,77 tỷ đồng, tăng lần lượt 2.171,26% và 3.309% so với cùng kỳ năm 2019.

- Trong nhóm yếu tố chi phí, so sánh giữa 2020/2019: Chi phí tài chính tăng 59,13%, trong khi chi phí lãi vay giảm 14,54%, nguyên nhân do các thị trường bị ảnh hưởng lớn bởi yếu tố chênh lệch tỷ giá; ngoài ra, chi phí bán hàng tăng 20,3% cao hơn tốc độ tăng doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ.

2.2 Thẩm định báo cáo của HĐQT:

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng Công ty, các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty.

2.3 Thẩm định báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2020. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

2.4 Thẩm định kết quả thực hiện các giao dịch của Tổng Công ty, các công ty con với những người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Dựa trên kết quả kiểm tra các giao dịch mua bán của Tổng Công ty, Ban Kiểm soát không phát hiện các trường hợp giao dịch bất thường hoặc giao dịch thiếu sự phê duyệt, hoặc phê duyệt không đúng thẩm quyền trong năm 2020.

Các giao dịch giữa Tổng Công ty với các công ty con, công ty liên kết, các công ty có liên quan (cùng thuộc Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội) đều được phê duyệt chủ trương bằng các Nghị quyết của HĐQT Tổng Công ty.

2.5 Đánh giá về công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận chức năng của Tổng Công ty với Ban Kiểm soát; phối hợp giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông:

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty VTG luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và vì lợi ích chung, hợp pháp của Tổng Công ty, các cổ đông và Người lao động.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không thấy có đề nghị nào gửi Ban Kiểm soát từ phía các cổ đông.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Mọi hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Chế độ kế toán của Tổng Công ty tuân theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Ngoài ra Ban Kiểm soát có thêm về một số lưu ý đối với HĐQT và Ban Điều hành Tổng Công ty:

- Các vướng mắc tại Viettel Cameroon vẫn chưa được giải quyết; bên cạnh đó gia tăng thêm một số vấn đề rủi ro vĩ mô cho thấy Tổng Công ty cần tiếp tục chú trọng hơn nữa trong việc vận hành, xây dựng các hoạt động kiểm soát, nhằm đánh giá, quản trị rủi ro định kỳ để nâng cao năng lực cảnh báo sớm và nâng cao hiệu quả quản trị của Công ty.

- Tổng Công ty đã nỗ lực điều hành, xử lý và bám sát kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên giá trị hàng tồn kho (vật tư, thiết bị...) của một số công ty thị trường vẫn còn khá lớn, điều đó sẽ có rủi ro ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi giá trị đầu tư của công ty thị trường và Tổng Công ty. Trong năm 2021, Ban điều hành cần tập trung xử lý đối với nội dung này.

- Diễn biến chính trị không ổn định tại Myanmar, kéo theo các ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Mytel – là công ty liên kết mà Tổng Công ty sở hữu 49% cũng gặp nhiều khó khăn. Ban Điều hành cần bám sát các diễn biến tại thị trường để kịp thời đưa ra các giải pháp hành động và xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên, an toàn tài nguyên mạng lưới và giữ ổn định được hoạt động kinh doanh tại thị trường này.

Kiến nghị:

- Các kiến nghị đối với HĐQT:
 - ✓ Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo Tổng Công ty đạt được các kết quả theo đúng chiến lược phát triển và mục tiêu tài chính, kế hoạch kinh doanh đã xây dựng.

- Các kiến nghị đối với Ban điều hành Tổng Công ty:

- ✓ Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tối ưu trong việc giải quyết các vấn đề tại thị trường Cameroon, chuyên nghiệp hóa trong các lĩnh vực hoạt động của các công ty thị trường.

- ✓ Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động quản lý, điều hành, ra quyết định sản xuất kinh doanh để đảm bảo nhận diện đầy đủ các rủi ro tiềm tàng,

các rủi ro tuân thủ, và đảm bảo xây dựng các chốt kiểm soát phù hợp, hiệu quả trong việc giảm thiểu ảnh hưởng của các rủi ro.

✓ Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các công ty thị trường trong việc đảm bảo nguồn vốn, tối ưu dòng tiền thu hồi công nợ, thu hồi lợi nhuận về Việt Nam.

✓ Tập trung điều hành các công ty thị trường lập kế hoạch sử dụng, xử lý hàng tồn kho, kiểm soát tốt hiệu quả đầu tư mua sắm để tối ưu nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

✓ Nghiên cứu, tìm hiểu và xúc tiến các hoạt động mua bán sáp nhập một số thị trường khi có cơ hội theo đúng định hướng chiến lược giai đoạn 2021-2025 của Tổng Công ty.

✓ Đẩy mạnh các hoạt động số hóa, chuyển đổi số, nâng mức trưởng thành trong thang điểm chuyển đổi số của Tổng Công ty.

V. KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kế hoạch hoạt động trong năm 2021:

- Thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT: Công tác tổ chức cuộc họp, biểu quyết, hình thức ra quyết định, nội dung của nghị quyết có tuân thủ pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Tổng Công ty.

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý của Ban điều hành: Việc thực hiện theo phân cấp, uỷ quyền, tuân thủ các chiến lược, nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 của Tổng Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng chế độ và chuẩn mức kế toán trong công tác hạch toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

- Giám sát tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng Công ty. Trong đó tập trung giám sát công tác vận hành bộ máy quản trị rủi ro 3 lớp kiểm soát mà Tổng Công ty đã xây dựng.

- Giám sát các hoạt động quản lý đầu tư vốn, thu hồi vốn, cho vay, công tác mua sắm, thực thi các chế độ, chính sách pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng Công ty.

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp các Công ty: Viettel Campuchia, Viettel Mozambique, Viettel Myanmar khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát và mở cửa hoạt động hàng không theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các yêu cầu đột xuất của ĐHĐCĐ, HĐQT, cổ đông (nếu có).

2. Kinh phí hoạt động trong năm 2021 của Ban Kiểm soát:

- Căn cứ theo kế hoạch công tác năm 2021, Ban Kiểm soát dự trù kinh phí hoạt động của năm 2021 dự kiến khoảng 635 triệu đồng (trong đó đã bao gồm các

20
GT
AN
OC
VEI
1-T

khoản chi phí công tác, chi phí đào tạo, chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty).

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT.
- Lưu: HĐQT; BKS; VT;TK; Tiệp 10.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ QUANG TIỆP

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng Công ty
Và Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Tổng Công ty**”);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 và tình hình sử dụng vốn điều lệ trong năm 2020, cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2020

a. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
1	Tổng tài sản	59.004
2	Nợ phải trả	29.136
	- Nợ vay:	15.061
3	Vốn chủ sở hữu	29.868
4	Tổng Doanh thu (bao gồm lãi lỗ công ty liên kết)	22.246
	- Doanh thu bán hàng	18.962
5	Giá vốn	11.891
6	Lợi nhuận trước thuế	1.201
7	Thuế TNDN	772
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	429

(Báo cáo tài chính chi tiết đính kèm)



b. Báo cáo tài chính riêng lẻ VTG mẹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
1	Tổng tài sản	60.036
2	Nợ phải trả	16.172
	- Nợ vay:	2.907
3	Vốn chủ sở hữu	43.864
4	Tổng Doanh thu (bao gồm lãi lỗ công ty liên kết)	4.975
	- Doanh thu bán hàng	2.150
5	Giá vốn	1.359
6	Lợi nhuận trước thuế	1.369
7	Thuế TNDN	172
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.197

(Báo cáo tài chính chi tiết đính kèm)

2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ năm 2020

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các nội dung như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)
	Vốn điều lệ tăng thêm 8.000 tỷ đồng sau đợt phát hành cổ phiếu năm 2018	
A	Đã sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	1.813,89
B	Phần còn lại	6.186,11
1	Đầu tư vào Myanmar	1.341,65
	- Góp vốn tự có	475,77
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	865,87
2	Đầu tư vào thị trường khác	63,00
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	63,00
3	Thực hiện các nhiệm vụ chiến lược khác	0,00
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích bán thiết bị cho công ty con, công ty liên kết	0,00
4	Tiền gửi ngân hàng	4.781,47
	Tổng cộng	8.000

2403
 NG CỎ
 CỔ PI
 U TUG
 VIET
 TỬ LIÊN

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Quỳnh 10.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tào Đức Thắng



Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua phương án phân chia lợi nhuận
và trích lập các quỹ năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (Tổng Công ty hoặc VTG);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

1. Phương án trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2020:

- Trích quỹ:

- Trích 6,2% lợi nhuận sau thuế (LNST) dùng để phân phối năm 2020 của Tổng công ty mẹ làm quỹ khen thưởng và phúc lợi cho người lao động: 74.099 triệu đồng;
- Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý thực hiện năm 2020 tương đương 0,15% LNST dùng để phân phối năm 2020 của Tổng công ty mẹ làm quỹ thưởng cho người quản lý doanh nghiệp: 1.752 triệu đồng;
- Trích 30,00% LNST dùng để phân phối năm 2020 của Tổng công ty mẹ làm quỹ đầu tư phát triển: 359.161 triệu đồng. Quỹ đầu tư phát triển, cùng với lợi nhuận giữ lại của công ty sẽ được sử dụng để tiếp tục đầu tư vào các thị trường đang triển khai, dựa trên nhu cầu vốn của VTG. Nguồn quỹ này sẽ được dùng để tăng vốn ngay khi VTG đủ điều kiện.

- Chia cổ tức: **không thực hiện cho năm 2020**

Nguyên nhân:

+ Theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;



+ Theo điểm đ khoản 1 Điều 74 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (LNSTCPP) trên Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN). Hiện LNSTCPP trên BCTCHN đang -3.804.036 triệu đồng nên Hội đồng quản trị đề xuất không thực hiện chia cổ tức cho năm 2020.

2. Bảng số liệu cụ thể:

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng	Số trích lập năm trước	Số dư lũy kế các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích quỹ
I	Lợi nhuận Công ty mẹ giữ lại từ các năm trước	10.142.129			
II	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 của Công ty mẹ VTG	1.197.204	100%		
III	Trích lập các quỹ năm 2020	435.012	36,35%		
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	359.161	30,00%	359.092	2.507.017
2	Trích Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi	74.099	6,2%	59.849	77.733
3	Trích Quỹ thưởng cho người quản lý	1.752	0,15%	1.824	1.026
IV	Lợi nhuận thực hiện 2020 còn lại sau khi trích lập các quỹ	762.191			
V	Chia cổ tức cho các cổ đông				
VI	Lợi nhuận lũy kế giữ lại của Công ty mẹ (= I + IV - V)	10.904.320			

Lợi nhuận lũy kế giữ lại của Công ty mẹ **10,9 nghìn tỷ** đồng sẽ được sử dụng vào mục đích đầu tư vào các thị trường đang triển khai, phù hợp với nhu cầu vốn đầu tư và lợi ích cổ đông, hỗ trợ VTG phát triển bền vững. Đây chính là nguồn lực từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo thanh khoản cho VTG trong dài hạn, đồng thời tăng năng lực tài chính và nâng cao vị thế, uy tín của VTG để tiếp cận các nguồn vốn phong phú.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Quỳnh 10.



Tào Đức Thắng



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Tổng Công ty”);

Ban Kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 như sau:

1. Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) công bố;
- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng;

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và chi phí phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT; HDQT; TK; Tiệp 10.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

LÊ QUANG TIỆP

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (Tổng Công ty);

Căn cứ vào quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS, Thư ký HĐQT và ngân sách hoạt động năm của HĐQT, BKS năm 2020 và dự kiến mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

1. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020

1.1. Hội đồng quản trị:

a. Đối với Thành viên HĐQT/Thư ký HĐQT không chuyên trách:

Trong năm đã chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2020, theo đó:

- Thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 2.080.000 đồng/ngày làm việc.
- Thù lao của Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/ngày làm việc.
- Mức thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty.
- Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và thư ký là: **1.156.320.000 đồng.**



- b. Đối với Thành viên HĐQT/Thư ký HĐQT không chuyên trách: hưởng lương, thưởng theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.
- Ngân sách hoạt động năm của HĐQT là: không phát sinh trong năm 2020.

1.2. Ban Kiểm soát:

- Các thành viên BKS nhận thù lao theo tháng, thành viên Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, hưởng lương theo Quy chế lương của Tổng Công ty theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2020.
- Tổng mức thù lao năm 2020 của BKS là: **2.030.892.207 đồng** chưa bao gồm các khoản chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi: 105.941.667 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao, lương dự kiến HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021. (Áp dụng từ 01/01/2021).

2.1. Tổng mức thù lao, lương cho Hội đồng quản trị và Thư ký HĐQT là: 1.156.320.000 đồng, trong đó:

- Đối với thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách: hưởng thù lao theo ngày làm việc, với mức: 2.080.000/ngày làm việc.
- Thư ký Hội đồng Quản trị: 1.500.000/ngày làm việc.
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách: hưởng lương, thưởng theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT: căn cứ theo thực tế phát sinh.

2.2. Ban kiểm soát:

- Tổng định mức thù lao, thưởng cho Ban kiểm soát năm 2021 không vượt quá **2,6 tỷ đồng** (đã bao gồm các khoản chi từ nguồn khen thưởng), được chi trả theo bảng lương mục tiêu tại Quy chế lương của Tổng Công ty VTG (Số 49/NQ-HĐQT-VTG ngày 08/12/2020) và không vượt quá quy định 222/QĐ-CNV-TQĐ-TCNL ngày 15/01/2019.
- Dự trù chi phí hoạt động của BKS: Khoảng **635 triệu đồng** (trong đó đã bao gồm các khoản chi phí công tác, chi phí đào tạo, chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty).

3. Đề xuất:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết mức lương, thưởng của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động



chuyên trách và thù lao cho thành viên HĐQT, thư ký HĐQT đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT; HĐQT; TK; Quỳnh 10.



Tào Đức Thắng



Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị nội bộ, ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Tổng Công ty”);

Căn cứ Quy chế về Quản trị nội bộ Tổng Công ty ban hành ngày 15 tháng 06 năm 2018 (và các sửa đổi, bổ sung),

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị nội bộ, ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát (“BKS”) Tổng Công ty như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung, ban hành

Theo quy định tại điểm 1, khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Đại hội đồng cổ đông có quyền phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Do đó, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (được Hội đồng quản trị Tổng Công ty thông qua ngày 13/9/2018) và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (được Ban kiểm soát Tổng Công ty thông qua ngày 15/10/2018) phải được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.

Ngoài ra, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp mới, một số quy định tại Điều lệ, Quy chế về Quản trị nội bộ của Tổng Công ty không còn phù hợp với quy định pháp luật. HĐQT thấy rằng cần sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý nêu trên để có căn cứ thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.



2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về Quản trị nội bộ Tổng Công ty.
- Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS Tổng Công ty.
- Nghị quyết thông qua các nội dung nêu trên và các văn bản pháp lý nêu trên được thông qua và có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, PC. Hiền 03.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tào Đức Thắng

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh
của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel ngày 28 tháng 06 năm 2019 (“Tổng Công ty”);

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, một số thị trường đầu tư của Tổng Công ty (TCT) đang thiếu hụt nguồn cung USD dẫn đến việc Công ty con không có nguồn USD để trả nợ hợp đồng mua thiết bị với VTG. Do đó, TCT dự kiến ký Hợp đồng thu mua café với công ty thị trường để thay thế cho nguồn USD cần thu từ Công ty con tại thị trường. Vì vậy, Tổng công ty cần thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu café để có thể thực hiện các giao dịch nhập khẩu café từ Công ty con.

2. Căn cứ sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có quyền phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ (bao gồm sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty). Theo điều 16 điểm đ Điều lệ Tổng Công ty, ĐHĐCĐ có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty. Do đó, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh buôn bán, xuất nhập khẩu café phải được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.



3. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua:

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty thêm bán buôn café.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, PC. Hiền 03.



Tào Đức Thắng



Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ VIỆC THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2018- 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Tổng Công ty**”);

Căn cứ Thông báo ngày 21 tháng 6 năm 2021 của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (“Tập đoàn Viettel”) về việc đề nghị thay thế nhân sự tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023, cụ thể như sau:

1. Căn cứ lý do đề cử

Theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty, căn cứ vào Danh sách chốt cổ đông ngày 24/5/2021, theo đó cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội là cổ đông duy nhất có đủ điều kiện cử nhân sự tham gia HĐQT. Cổ đông Tập đoàn Viettel đã đề nghị các ông/bà (*bản tóm lược lý lịch đính kèm Tờ trình*): (1). Ông Nguyễn Đức Quang; (2). Ông Nguyễn Đạt; (3). Ông Lê Xuân Hùng; (4). Bà Nguyễn Thị Thanh Nga tham gia HĐQT của Tổng Công ty để thay thế cho các ông: (1). Ông Nguyễn Thanh Nam; (2). Ông Đỗ Mạnh Hùng; (3). Bà Đào Thúy Hương; (4). Bà Vũ Thị Mai được Tập đoàn Viettel giao nhiệm vụ khác.

Các ông/bà được đề cử làm thành viên HĐQT mới là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, đầu tư, viễn thông, đầu tư ra nước ngoài, HĐQT tin tưởng các thành viên mới sẽ thực hiện tốt việc quản trị của mình tại Tổng Công ty.

2. Đề nghị:

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thay thế thành viên HĐQT của Tổng Công ty, theo đó các ông/bà:

- Ông Nguyễn Đức Quang

- Ông Nguyễn Đạt
- Ông Lê Xuân Hùng
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

tham gia HĐQT của Tổng Công ty để thay thế cho các ông/bà:

- Ông Nguyễn Thanh Nam
- Ông Đỗ Mạnh Hùng
- Bà Đào Thúy Hương
- Bà Vũ Thị Mai

Các thành viên HĐQT sẽ có thời gian đảm nhiệm bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT 2018 - 2023.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK. Trang 10.



Tào Đức Thắng



**PHỤ LỤC: TÓM LƯỢC LÝ LỊCH NHÂN SỰ THAM GIA HĐQT
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

STT	Họ tên	Tóm lược thông tin
1.	Đ/c Nguyễn Đức Quang	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh ngày: 01/12/1968 • CMTSQ: 90023571, ngày cấp: 15/4/2021, nơi cấp: Tổng cục Chính trị • HKTT: 91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội • Trình độ: Thạc sỹ - Chuyên ngành Công nghệ Thông tin <p>Ông Nguyễn Đức Quang có trên 15 năm kinh nghiệm về xúc tiến đầu tư, quản lý, điều hành trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài, là người có kiến thức sâu rộng về lĩnh vực pháp lý. Ông Nguyễn Đức Quang đã đảm nhiệm nhiều chức danh quản lý khi làm việc tại Viettel như Trưởng ban Pháp chế, Trưởng ban Chiến lược đầu tư nước ngoài, Tổng Giám đốc các công ty Viettel Global, Viettel Cambodia, Movitel S.A, ...</p> <p>Ông Quang là người có năng lực và chuyên môn phù hợp để quản trị lĩnh vực đầu tư của Viettel Global.</p>
2	Đ/c Nguyễn Đạt	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh ngày: 19/2/1981 • Hộ chiếu: B9588783; ngày cấp: 18/9/2014; nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh • HKTT: Tổ Chính Trung, TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội. • Trình độ: Thạc sỹ Chuyên ngành: Kinh doanh và Quản lý <p>Ông Nguyễn Đạt có trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực mạng lưới, hạ tầng viễn thông. Ông Nguyễn Đạt đã đảm nhiệm nhiều lĩnh vực quản lý tại Viettel như Trưởng Ban Kỹ thuật Tập đoàn Viettel, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Mạng lưới, hiện đang là Tổng Giám đốc Công ty Movitel S.A.</p> <p>Ông Đạt là người có năng lực và chuyên môn phù hợp để quản trị lĩnh vực đầu tư của Viettel Global.</p>
3	Đ/c Lê Xuân Hùng	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh ngày: 19/10/1984 • CMND: 125125560; ngày cấp: 27/10/2016; nơi cấp: Bắc Ninh • HKTT: Phương Liễu – Quế Võ – Bắc Ninh • Trình độ: Thạc sỹ Chuyên ngành: Kế toán <p>Ông Lê Xuân Hùng có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Ông Lê Xuân Hùng đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại Viettel như Phó trưởng ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Viettel, Kế toán trưởng Công ty Viettel Peru.</p> <p>Ông Hùng là người có năng lực và chuyên môn phù hợp để quản trị lĩnh vực tài chính của Viettel Global.</p>

STT	Họ tên	Tóm lược thông tin
4	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nga	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh ngày: 30/11/1984 • CMND: 025184000150 – Ngày cấp: 27/8/2014 - Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư. • HKTT: 35 ngõ 97 Khương Trung, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội • Trình độ: Thạc sĩ – Ngành Kế toán và Quản lý Tài chính <p>Bà Nguyễn Thị Thanh Nga có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp, là người có chuyên môn sâu rộng về hoạt động quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga đã từng đảm nhiệm nhiều dự án M&A và thoái vốn của Tập đoàn Viettel, hiện đang là Phó trưởng ban Đầu tư Tài chính của Tập đoàn Viettel.</p> <p>Bà Nga là người có năng lực và chuyên môn phù hợp để quản trị lĩnh vực đầu tư tài chính của Viettel Global.</p>

